

Số: /2026/NQ-HĐND

Kiến Thụy, ngày tháng năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

### Quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15  
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của  
Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ  
chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của  
Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5  
năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong  
xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của  
Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định nội dung chi, mức chi kinh  
phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn  
thành phố Hải Phòng;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ..... tháng ..... năm 2026 của Ủy  
ban nhân dân xã Kiến Thụy về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung chi, mức  
chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật  
của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy; Báo cáo thẩm tra  
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội  
đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân xã Kiến Thụy ban hành Nghị quyết quy định nội dung  
chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm  
pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy.

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Kiến Thụy.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND xã Kiến Thụy.

### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí**

1. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là cơ sở để đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy; là mức chi để thanh toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2. Việc quản lý và sử dụng kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

### **Điều 3. Tổng mức chi cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

STT	Loại văn bản	Văn bản mới, thay thế	Văn bản sửa đổi, bổ sung từ 02 văn bản trở lên	Văn bản sửa đổi, bổ sung 01 văn bản	Văn bản bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ
1.	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	30	30	18	9
2.	Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	20	20	12	6

### **Điều 4. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã**

1. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã do Ủy ban nhân dân xã trình, mức chi cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	18	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	18	9	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	10,8	5,4	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	5,4	2,7	0,9

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân xã mức chi cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, thẩm định, trình (60%)	Thẩm tra (30%)	Thông qua (10%)
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết định hiện hành	20	12	6	2
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02	20	12	6	2

Quyết định trở lên				
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	3,6	1,2
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,8	0,6

### **Điều 5. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán**

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Kiến Thụy do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ..... năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí, các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp ....thông qua ngày ....tháng .... năm 2026./.*

***Nơi nhận:***

- UBND thành phố;
- Sở Tư pháp;
- TT ĐU, TT HĐND, UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các Đại biểu HĐND xã khóa II;
- VP ĐU xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Phương**